

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8303/UBND-NNMT
V/v công tác cấp, quản lý mã số
vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói

Gia Lai, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện Văn bản số 1888/TTCP-C.VIII ngày 18/6/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác thanh tra. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh (thời kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/5/2026), như sau:

1. Về tổ chức thực hiện cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói của Ủy ban nhân dân tỉnh từ khi Luật Trồng trọt và Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (có hồ sơ, tài liệu liên quan kèm theo):

1.1. Tổ chức thực hiện cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói của Ủy ban nhân dân tỉnh từ khi Luật Trồng trọt có hiệu lực thi hành:

a) Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 14/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Trồng trọt; ngày 22/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Kế hoạch số 845/KH-UBND, triển khai thi hành Luật Trồng trọt trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Trồng trọt.

- Theo quy định tại Khoản 4, Điều 64 Luật Trồng trọt “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai cấp mã số vùng trồng trên địa bàn theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”:

+ Thực hiện Văn bản số 5841/BNN-BVTV ngày 26/8/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường công tác giám sát, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu: Ngày 04/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Văn bản số 5945/UBND-KT về tăng cường công tác giám sát, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành: Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên rau, hoa, quả và các loại cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao, có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Văn bản số 156/UBND-NL ngày 22/01/2022 về tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn

tỉnh; Văn bản số 341/UBND-NL ngày 25/02/2022 về đẩy mạnh sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả trên địa bàn tỉnh,...

+ Thực hiện Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTV ngày 28/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu: Ngày 18/4/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Văn bản số 2013/UBND-KT về triển khai thực hiện Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTV ngày 28/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngày 09/5/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Văn bản số 896/UBND-NL về tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh,...

+ Thực hiện Văn bản số 6234/BNN-TT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cấp, quản lý mã số vùng trồng: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Văn bản số 5520/UBND-KT ngày 22/9/2022 về thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng; Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về giao nhiệm vụ cấp, quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Văn bản số 2212/UBND-NL ngày 22/9/2022 về triển khai cấp, quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh,...

b) Văn bản hướng dẫn, triển khai của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành: Văn bản số 2069/SNN-TrTrBVTV ngày 09/9/2020 về tăng cường công tác giám sát, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu; Văn bản số 1099/SNN-TrTrBVTV ngày 17/4/2023 về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu; Văn bản số 2040/SNN-KHTH ngày 27/6/2023 về hướng dẫn triển khai công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu,...

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành: Văn bản số 3308/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 18/9/2021 về tăng cường công tác quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 3756/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 19/9/2022 về tăng cường công tác thiết lập, xây dựng và quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 4866/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 11/12/2023 về tăng cường trách nhiệm quản lý sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 55/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 05/01/2024 về đẩy mạnh công tác thiết lập, xây dựng và cấp, quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh,...

c) Về quy trình thiết lập, cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói:

- Về mã số vùng trồng nội địa: Thực hiện theo quy trình thiết lập, cấp và quản lý mã số vùng trồng trên phần mềm cấp, quản lý mã số vùng trồng trực

tuyên tại địa chỉ <https://csdltrongtrot.mard.gov.vn> theo tài liệu hướng dẫn tạm thời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022.

- Về mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu: Thực hiện quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói theo TCCS 774:2020/BVTV và TCCS 775:2020/BVTV được ban hành tại Quyết định số 2481/QĐ-BVTV-KH ngày 30/11/2020 của Cục Bảo vệ thực vật.

Ghi chú: Ngày 05/4/2023, Cục Bảo vệ thực vật đã ban hành Quyết định số 925/QĐ-BVTV-KH hủy bỏ TCCS 774:2020/BVTV và TCCS 775:2020/BVTV. Sau ngày 05/4/2023, thực hiện quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói theo quy định của các Nghị định thư. Trước khi Luật Trồng trọt có hiệu lực thi hành, Cục Bảo vệ thực vật trực tiếp hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

1.2. Tổ chức thực hiện cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói của Ủy ban nhân dân tỉnh từ khi Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành:

- Ngày 31/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 2333/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết 06 thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói theo quy định tại Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ.

- Ngày 02/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Văn bản số 7255/UBND-NNMT về việc tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói và công tác kiểm nghiệm nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 09/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 2499/QĐ-UBND về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Theo đó, đã công bố thủ tục hành chính cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

2. Thông tin về số lượng mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh; danh sách mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói đã được cấp trên địa bàn tỉnh; các mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói đã bị cảnh báo, tạm dừng, thu hồi trên địa bàn tỉnh (có Phụ lục I, II, III kèm theo):

2.1. Thông tin mã số vùng trồng đã được cấp trên địa bàn tỉnh tính đến ngày 31/5/2026:

a) Mã số vùng trồng nội địa đã được cấp trên địa bàn tỉnh:

Tính đến ngày 31/5/2026, trên địa bàn tỉnh đã được cấp 55 mã số vùng trồng nội địa, với tổng diện tích 513,59 ha, trong đó:

- Cây rau các loại 13 mã số, với tổng diện tích 58,1 ha;
- Cây lúa 02 mã số, với tổng diện tích 13 ha;
- Cây lạc 01 mã số, với diện tích 5 ha;
- Cây dừa 05 mã số, với tổng diện tích 100 ha;
- Cây ớt 01 mã số, với diện tích 5 ha;
- Cây cà phê 15 mã số, với tổng diện tích 247,59 ha;
- Cây bưởi 05 mã số, với tổng diện tích 18,7 ha;
- Cây bơ 03 mã số, với tổng diện tích 25 ha;
- Nấm linh chi đỏ 01 mã số, với diện tích 0,6 ha;
- Cây quýt đường 02 mã số, với tổng diện tích 3,7 ha;
- Cây dứa 02 mã số, với tổng diện tích 5,2 ha;
- Cây sầu riêng 01 mã số, với diện tích 14,1 ha;
- Cây hồ tiêu 02 mã số, với tổng diện tích 3,1 ha;
- Cây chanh leo 02 mã số, với tổng diện tích 14,5 ha.

b) Mã số vùng trồng xuất khẩu đã được cấp trên địa bàn tỉnh:

Tính đến ngày 31/5/2026, trên địa bàn tỉnh đã được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp 306 mã số vùng trồng xuất khẩu, với tổng diện tích 10.960,92 ha, trong đó:

- Cây chuối: Đã được cấp 38 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 3.258,36 ha;
- Cây sầu riêng: Đã được cấp 80 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 1.849,20 ha;
- Cây chanh leo: Đã được cấp 48 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 1.153,05 ha;
- Cây ớt: Đã được cấp 58 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 695,68 ha;
- Cây khoai lang: Đã được cấp 38 mã số vùng trồng, với tổng diện tích là 929,69 ha;
- Cây xoài: Đã được cấp 08 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 384,08 ha;
- Cây thanh long: Đã được cấp 08 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 547,19 ha;
- Cây dưa hấu: Đã được cấp 10 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 765 ha;
- Cây mít: Đã được cấp 10 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 1.285,22 ha;
- Cây dừa: Đã được cấp 05 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 62,65 ha;
- Cây hồ tiêu: Đã được cấp 03 mã số vùng trồng, với tổng diện tích là 30,8 ha.

2.2. Thông tin mã số cơ sở đóng gói đã được cấp trên địa bàn tỉnh:

Tính đến ngày 31/5/2026, trên địa bàn tỉnh đã được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp 53 mã số cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu, tổng công suất đóng gói từ 2.670 - 2.885 tấn quả tươi/ngày, cụ thể:

- Chuối: 38 cơ sở, tổng công suất đóng gói từ 1.850 - 1.980 tấn quả tươi/ngày;

- Chanh leo: 06 cơ sở, tổng công suất đóng gói từ 350 - 375 tấn quả tươi/ngày;

- Sầu riêng: 06 cơ sở, tổng công suất đóng gói từ 400 - 420 tấn quả tươi/ngày;

- Xoài, mít, thanh long: 02 cơ sở, tổng công suất đóng gói từ 50 - 60 tấn quả tươi/ngày;

- Ót: 01 cơ sở, tổng công suất đóng gói từ 20 - 50 tấn quả tươi/ngày.

2.3. Mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói đã bị cảnh báo, tạm dừng, thu hồi trên địa bàn tỉnh:

Tính đến ngày 31/5/2026, trên địa bàn tỉnh có 11 mã số vùng trồng sầu riêng bị tạm dừng hoạt động; lý do: vi phạm an toàn thực phẩm và vi phạm kiểm dịch thực vật. Có 01 mã số cơ sở đóng gói sầu riêng bị tạm dừng hoạt động; lý do: vi phạm kiểm dịch thực vật. Có 02 mã số cơ sở đóng gói sầu riêng bị thu hồi; lý do: vi phạm an toàn thực phẩm.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát việc duy trì các điều kiện đối với mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; kịp thời xử lý, khắc phục đối với các trường hợp bị cảnh báo, tạm dừng hoặc thu hồi theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và nước nhập khẩu.

Trên đây là thông tin, tài liệu liên quan đến công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời kỳ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/5/2026. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp. *Rest*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Dương Mah Tiệp;
- CVP, PVP NN;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, N7.

Rest

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp